TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 211/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 20 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 372/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Mỹ T – sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Phan Thanh S – sinh năm 1993 .

Địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Khoản 2 Điều 57, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị Mỹ T và anh Phan Thanh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Ngô Thị Mỹ T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phan Ngô Thiên V – sinh ngày 05/8/2019.

Chị Ngô Thị Mỹ T không yêu cầu anh Phan Thanh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Thanh S có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Mỹ T tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho chị T 150.000 đồng do chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019729 ngày 30/8/2023 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện H.

Anh Phan Thanh S không phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn/ xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị BT